

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn
 - Địa chỉ trụ sở chính: 01 Nguyễn Thông, phường Nhiêu Lộc, TP.HCM
 - Điện thoại: (028) 38466485 Fax: (028) 38466484
- Email: ttthdssg@gmail.com
- Vốn điều lệ: 30.741.000.000 đồng (Ba mươi tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu đồng)
 - Mã chứng khoán: TSG
 - Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ	17/4/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Uông Nhật Phương	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	17/4/2026 (NK 2026-2031)	
2	Đàm Ngọc Mẫn	Thành viên HĐQT, điều hành	17/4/2026 (NK 2026-2031)	
3	Đậu Trường Thành	Thành viên HĐQT, không điều hành	17/4/2026 (NK 2026-2031)	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Uông Nhật Phương	06/06	100%	
2	Đàm Ngọc Mẫn	06/06	100%	
3	Đậu Trường Thành	06/06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động, điều hành của Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị chú trọng công tác quản trị tài chính, đảm bảo an toàn chạy tàu, chỉ đạo sửa đổi bổ sung các Quy định, Quy chế nhằm tăng cường giám sát việc thực hiện các Quy định, Quy chế này trong hoạt động của Công ty.

- Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kỹ thuật trọng tâm và các kế hoạch chi phí bảo dưỡng thường xuyên, lao động, quỹ lương, bảo hộ lao động, giáo dục đào tạo, quỹ phúc lợi...và các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế trên cơ sở thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện thông qua các kết luận, các ý kiến trao đổi trực tiếp, báo cáo, giải trình kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Ban Giám đốc và các bộ phận tham mưu về kết quả hoạt động tại các phiên họp định kỳ, các Hội nghị giao ban tháng, Quý, Năm.

- Giám sát thông qua việc xem xét, xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban kiểm soát; báo cáo tài chính, kết luận của các Đoàn kiểm tra.

- Thường xuyên giám sát, yêu cầu Ban Giám đốc xem xét kiểm soát chặt chẽ kế hoạch chi phí, kiểm soát công nợ, kiểm soát tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQTTTSG	06/01/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp chủ yếu công tác năm 2026	100%
2	06/NQ-HĐQTTTSG	19/01/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về nhận cấp tín dụng và tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	100%
3	08/NQ-HĐQTTTSG	26/01/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác cán bộ	100%
4	12/NQ-HĐQTTTSG	03/02/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác cán bộ	100%
5	22/NQ-HĐQTTTSG	27/02/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác cán bộ	100%
6	27/NQ-HĐQTTTSG	13/03/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về công tác cán bộ	100%
7	35/NQ-HĐQTTTSG	01/04/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2026	100%
8	40/NQ-HĐQTTTSG	17/04/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về công tác cán bộ	100%
9	42/NQ-HĐQTTTSG	17/04/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
10	52/NQ-HĐQTTTSG	01/06/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về công tác cán bộ	100%
11	55/NQ-HĐQTTTSG	04/06/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị v/v liên quan đến các giao dịch tín dụng tại Ngân hàng TMCP	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Tp.HCM	
II	Quyết định			
1	13/QĐ-TTSG	03/02/2026	Quyết định v/v ban hành Quy chế tra lương người lao động (TCHC - 08) (Bổ sung, sửa đổi, ban hành lần 3)	100%
2	16/QĐ-TTSG	05/02/2026	Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ô.Đoàn Duy Khang	100%
3	17/QĐ-TTSG	05/02/2026	Quyết định v/v thôi nhiệm vụ Phụ trách kế toán Công ty đối với bà Ngô Thị Loan	100%
4	36/QĐ-TTSG	10/04/2026	Quyết định v/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động 2026 (điều chỉnh)	100%
5	37/QĐ-TTSG	15/04/2026	Quyết định v/v phê duyệt Quỹ lương kế hoạch SXKD dịch vụ năm 2026	100%
6	38/QĐ-TTSG	15/04/2026	Quyết định v/v phê duyệt Quỹ lương kế hoạch BD KCHTĐS 2026	100%
7	41/QĐ-TTSG	17/04/2026	Quyết định v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP TTTH ĐS Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3)	100%
8	43/QĐ-TTSG	20/04/2026	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị năm 2026	100%
9	45/QĐ-TTSG	13/05/2026	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2026	100%
10	47/QĐ-TTSG	18/05/2026	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư trang bị phương tiện vận tải (xe ô tô 7 chỗ) phục vụ SXKD	100%
11	48/QĐ-TTSG	20/05/2026	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang bị phương tiện vận tải phục vụ SXKD	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	50/QĐ-TTSG	21/05/2026	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý, bảo trì KCHTĐS & SXKD năm 2026	100%
13	58/QĐ-TTSG	18/06/2026	Quyết định v/v ban hành Quy chế Quản lý - Phúc lợi - Xã hội (TCHC - 10)	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Thị Loan	Trưởng Ban kiểm soát	17/4/2026 (NK 2026-2031)	Cử nhân luật, kế toán – kiểm toán
2	Ông Thái Công Lộc	Thành viên kiểm soát	17/4/2026 (NK 2026-2031)	Cử nhân QTKD; cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên kiểm soát	17/4/2026 (NK 2026-2031)	Kỹ sư tín hiệu đường sắt, CN QTKD

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Loan	2/2	100%	100%	
2	Ông Thái Công Lộc	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Dũng	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Đối với Hội đồng quản trị
 - Ban kiểm soát đã tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Thực hiện việc giám sát kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét, thống nhất cho ý kiến theo các văn bản đề nghị của Giám đốc Công ty về các lĩnh vực SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Đối với Ban Giám đốc điều hành

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận với Ban Giám đốc điều hành tại các cuộc họp giao ban SXKD tháng, quý và tổng kết năm.

- Giám sát việc xây dựng, triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; công tác quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty đã bám sát chủ trương, triển khai thực hiện tốt kế hoạch và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện các kết luận, Quyết định, Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trong việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Đối với cổ đông

- 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại nào của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban SXKD tháng, quý và tổng kết năm của Ban Giám đốc; tiếp nhận đầy đủ và kịp thời các thông tin về các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát và phối hợp với Ban Giám đốc trong quá trình triển khai kiểm tra, giám sát.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, tình hình hoạt động Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban Giám đốc

STT	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Đàm Ngọc Mẫn	15/12/1974	Kỹ sư kỹ thuật thông tin, cử nhân QTKD	Bổ nhiệm ngày 01/9/2024
2	Ông Dương Ngọc Thắng	07/7/1965	Tiến sỹ tự động điều khiển, cử nhân QTKD	Bổ nhiệm lại ngày 01/02/2026
3	Ông Phạm Công Thành	03/8/1969	Kỹ sư kỹ thuật thông tin, cử nhân QTKD	Bổ nhiệm ngày 01/11/2024
4	Ông Trần Anh Tuấn	24/09/1983	Kỹ sư tín hiệu giao thông, cử nhân QTKD	Bổ nhiệm ngày 01/11/2024

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Duy Khang	12/12/1981	Cử nhân kế toán, kỹ sư điện	Bổ nhiệm ngày 01/3/2026

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty đã cử đại diện tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo theo quy định về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 1 kèm theo)
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 2 kèm theo)
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và người quản lý khác : Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 3 kèm theo)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng;
- Lưu: VT, TCHC.

{ - E-office
- Website
- CBTT }



Uông Nhật Phương

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số 64/BC – TTSG ngày 22 tháng 07 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Tổ chức									
01	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam					29/12/2015			Cổ đông lớn
02	Công ty Cổ phần Đường Sắt Sài Gòn					29/12/2015			NCLQ
03	Công ty CP Viễn Thông tín hiệu đường sắt					29/12/2015			NCLQ
04	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt (RCC)					29/12/2015			NCLQ
05	Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải					29/12/2015			NCLQ
06	Công ty Cổ phần Đường Sắt Bắc Giang					29/12/2015			NCLQ
07	Trường Cao đẳng nghề Đường sắt					29/12/2015			NCLQ
Hội đồng quản trị									
1	Uông Nhật Phương		Chủ tịch HĐQT			17/4/2026			Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Thị Bính					17/4/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2	Vũ Ngọc Hồng					17/4/2026			NCLQ
1.3	Trần Thị Lan					17/4/2026			NCLQ
1.4	Vũ Thị Anh Đào					17/4/2026			NCLQ
1.5	Uông Khánh Hà					17/4/2026			NCLQ
1.6	Uông Khánh Chi					17/4/2026			NCLQ
1.7	Uông Nhật Phú					17/4/2026			NCLQ
1.8	Uông Thị Thủy					17/4/2026			NCLQ
1.9	Uông Nhật Hồng					17/4/2026			NCLQ
1.10	Uông Nhật Đông					17/4/2026			NCLQ
1.11	Uông Nữ Minh Thoa					17/4/2026			NCLQ
1.12	Lê Văn Bình					17/4/2026			NCLQ
1.13	Nguyễn Quang Thoại					17/4/2026			NCLQ
1.14	Nguyễn Thị Hồng Vân					17/4/2026			NCLQ
1.15	Phạm Thị Hằng					17/4/2026			NCLQ
1.16	Lê Thị Lý					17/4/2026			NCLQ
2	Đàm Ngọc Mẫn		Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty			17/4/2026			Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.1	Nguyễn Thị Ngoại					17/4/2026			NCLQ
2.2	Trương Thị Kim Anh		Nhân viên			17/4/2026			CBCNV, NCLQ
2.3	Đàm Thị Minh Châu					17/4/2026			NCLQ
2.4	Đàm Ngọc Quang					17/4/2026			NCLQ
2.5	Đàm Thị Minh Thanh					17/4/2026			NCLQ
2.6	Trương Việt Cường					17/4/2026			NCLQ
2.7	Trần Thị Bích					17/4/2026			NCLQ
2.8	Nguyễn Trọng Bảy					17/4/2026			NCLQ
2.9	Nguyễn Châu Bích Ngọc					17/4/2026			NCLQ
3	Đậu Trường Thành		Thành viên HĐQT, Phụ trách quản trị Công ty, Trưởng phòng TCHC			17/4/2026			Thành viên HĐQT, Phụ trách quản trị Công ty, Trưởng phòng TCHC
3.1	Cao Thị Thúy Hằng		Nhân viên			17/4/2026			NCLQ
3.2	Đậu Ánh Dương					17/4/2026			NCLQ
3.3	Đậu Thúy An					17/4/2026			NCLQ
3.4	Cao Thắng					17/4/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.5	Đậu Thị Lan					17/4/2026			NCLQ
3.6	Đậu Văn Tiếp					17/4/2026			NCLQ
3.7	Lê Thị Hòa					17/4/2026			NCLQ
3.8	Đậu Thị Cúc					17/4/2026			NCLQ
3.9	Trần Đình Phụng					17/4/2026			NCLQ
3.10	Đậu Thị Thanh					17/4/2026			NCLQ
Ban điều hành									
4	Dương Ngọc Thắng		Phó Giám đốc Công ty			01/02/2026			Phó Giám đốc Công ty
4.1	Nguyễn Bình Phương Bích					01/02/2026			NCLQ
4.2	Dương Ngọc Khánh					01/02/2026			NCLQ
4.3	Dương Mai Khanh					01/02/2026			NCLQ
4.4	Dương Ngọc Bình					01/02/2026			NCLQ
4.5	Dương Thị Hằng					01/02/2026			NCLQ
4.6	Dương Thị Hồng					01/02/2026			NCLQ
4.7	Nguyễn Văn Bình					01/02/2026			NCLQ
4.8	Nguyễn Thị Dành					01/02/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.9	Lê Thị Bình					01/02/2026			NCLQ
4.10	Nguyễn Văn Lập					01/02/2026			NCLQ
4.11	Thái Văn Thành					01/02/2026			NCLQ
5	Phạm Công Thành		Phó Giám đốc Công ty			01/11/2024			Phó Giám đốc Công ty
5.1	Lương Thị Phương					01/11/2024			NCLQ
5.2	Phạm Công Nhật Quang					01/11/2024			NCLQ
5.3	Phạm Văn Hùng					01/11/2024			NCLQ
5.4	Vũ Thị Hằng					01/11/2024			NCLQ
5.5	Phạm Văn Dũng					01/11/2024			NCLQ
5.6	Nguyễn Thị Thu Tuyết					01/11/2024			NCLQ
5.7	Phạm Văn Dưỡng					01/11/2024			NCLQ
5.8	Trịnh Thị Dung					01/11/2024			NCLQ
5.9	Phạm Thị Hoa					01/11/2024			NCLQ
5.10	Đoàn Văn Phú					01/11/2024			NCLQ
6	Trần Anh Tuấn		Phó Giám đốc Công ty			01/11/2024			Phó Giám đốc Công ty
6.1	Trương Thị Dung					01/11/2024			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.2	Trần Quang Long					01/11/2024			NCLQ
6.3	Trần Thị Thái					01/11/2024			NCLQ
6.4	Trần Việt Phương					01/11/2024			NCLQ
6.5	Trần Thị Hà					01/11/2024			NCLQ
6.6	Trịnh Thị Vân					01/11/2024			NCLQ
6.7	Trần Ngọc Minh Châu					01/11/2024			NCLQ
6.8	Trần Ngọc Cát Tiên					01/11/2024			NCLQ
6.9	Trịnh Xuân Lương					01/11/2024			NCLQ
6.10	Phạm Thị Liên					01/11/2024			NCLQ
7	Đoàn Duy Khang		Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính kế toán			01/3/2026			Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán
7.1	Đoàn Duy Phùng					01/3/2026			NCLQ
7.2	Bùi Thị Hạ					01/3/2026			NCLQ
7.3	Đoàn Thị Hồng					01/3/2026			NCLQ
7.4	Ngô Dạ Thảo					01/3/2026			NCLQ
7.5	Đoàn Ngọc Bảo Phương					01/3/2026			NCLQ
7.6	Nguyễn Thị Ngọc Ánh					01/3/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Ban kiểm soát									
8	Ngô Thị Loan		Trưởng Ban kiểm soát			17/4/2026			Trưởng Ban kiểm soát
8.1	Ngô Minh Toan					17/4/2026			NCLQ
8.2	Nguyễn Thị Điểm					17/4/2026			NCLQ
8.3	Ngô Giang Nam					17/4/2026			NCLQ
8.4	Ngô Minh Hải					17/4/2026			NCLQ
8.5	Phạm Thành Quân					17/4/2026			NCLQ
8.6	Phạm Minh Tiến					17/4/2026			NCLQ
8.7	Phạm Hoàng Kỳ					17/4/2026			NCLQ
8.8	Phạm Trọng Nguyễn					17/4/2026			NCLQ
8.9	Xuân Thị Suốt					17/4/2026			NCLQ
8.10	Nguyễn Thị Hồng					17/4/2026			NCLQ
9	Nguyễn Văn Dũng		Thành viên BKS			17/4/2026			Thành viên BKS
9.1	Nguyễn Văn Khanh					17/4/2026			NCLQ
9.2	Dương Thị Phúc					17/4/2026			NCLQ
9.3	Nguyễn Trọng Thắng					17/4/2026			NCLQ
9.4	Nguyễn Thị Hương					17/4/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.5	Nguyễn Thị Hà Ni					17/4/2026			NCLQ
9.6	Nguyễn Thị Hà Na					17/4/2026			NCLQ
9.7	Nguyễn Minh Anh					17/4/2026			NCLQ
9.8	Nguyễn Văn Tuấn					17/4/2026			NCLQ
9.9	Đặng Thị Nga					17/4/2026			NCLQ
9.10	Nguyễn Thị Nguyệt					17/4/2026			NCLQ
9.11	Phạm Văn Hoàng					17/4/2026			NCLQ
9.12	Nguyễn Thị Ngà					17/4/2026			NCLQ
9.13	Võ Thái Phú					17/4/2026			NCLQ
9.14	Nguyễn Thị Hà Chi					17/4/2026			NCLQ
10	Thái Công Lộc		Thành viên BKS			17/4/2026			Thành viên BKS
10.1	Trần Thị Kim Hoa		Nhân viên			17/4/2026			NCLQ
10.2	Thái Ngọc Phương Nghi					17/4/2026			NCLQ
10.3	Thái Gia Bảo					17/4/2026			NCLQ
10.4	Trần Thị Huệ					17/4/2026			NCLQ
10.5	Thái Công Luyện					17/4/2026			NCLQ
10.6	Thái Công Luân					17/4/2026			NCLQ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.7	Thái Ngọc Tường Vy					17/4/2026			NCLQ
10.8	Nguyễn Thị Ten					17/4/2026			NCLQ
10.9	Trần Thị Kim Thoa					17/4/2026			NCLQ

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số 64/BC – TTSG ngày 22 tháng 07 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Cổ đông lớn		118 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội, Việt Nam	2026		Về Cung cấp dịch vụ, hàng hoá với tổng giá trị 49.414.888.775 đồng	
02	Công ty Cổ phần Đường Sắt Sài Gòn	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Số 1 Nguyễn Thông, phường Nhiêu Lộc, TP HCM	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 709.123.000 đồng	
03	Công ty CP Viên Thông tín hiệu đường sắt	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Ngõ 115 đường Định Công, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 3.102.409.795 đồng	
04	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt (RCC)	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 529.818.712 đồng	
05	Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Số 15 Minh Mạng , Phường Đô Vinh, TP.Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 1.024.317.886 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
06	Công ty Cổ phần Đường Sắt Bắc Giang	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Ngõ 6A, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 2.804.041.177 đồng	
07	Trường Cao đẳng nghề Đường sắt	Công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam		Số 2/167 phố Gia Quất, Phường Bồ Đề, TP . HN	2026		Cung cấp dịch vụ, hàng hóa với tổng giá trị 851.438.715 đồng	

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo công văn số 64/BC – TTSG ngày 22 tháng 07 năm 2026)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Tổ chức								
1	Uông Nhật Phương		Chủ tịch HĐQT			1.164.600	37,88%	Người đại diện phần vốn TCT Đường sắt VN
2	Đàm Ngọc Mẫn		TV.HĐQT, Giám đốc Công ty			1.164.600	37,88%	Người đại diện phần vốn TCT Đường sắt VN
Hội đồng quản trị								
1	Uông Nhật Phương		Chủ tịch HĐQT			82.397	2,68%	
1.1	Lê Thị Bính					0	0%	
1.2	Vũ Ngọc Hồng					0	0%	
1.3	Trần Thị Lan					0	0%	
1.4	Vũ Thị Anh Đào					0	0%	
1.5	Uông Khánh Hà					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Uông Khánh Chi					0	0%	
1.7	Uông Nhật Phú					0	0%	
1.8	Uông Thị Thủy					0	0%	
1.9	Uông Nhật Hồng					0	0%	
1.10	Uông Nhật Đông					0	0%	
1.11	Uông Nữ Minh Thoa					0	0%	
1.12	Lê Văn Bình					0	0%	
1.13	Nguyễn Quang Thoại					0	0%	
1.14	Nguyễn Thị Hồng Vân					0	0%	
1.15	Phạm Thị Hằng					0	0%	
1.16	Lê Thị Lý					0	0%	
1.17	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam					2.329.200	75,77%	Người đại diện phần vốn TCT Đường sắt VN
2	Đàm Ngọc Mẫn		Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty			13.700	0,44%	
2.1	Nguyễn Thị Ngoại					0	0%	
2.2	Trương Thị Kim Anh		Nhân viên			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Đàm Thị Minh Châu					0	0%	
2.4	Đàm Ngọc Quang					0	0%	
2.5	Đàm Thị Minh Thanh					0	0%	
2.6	Trương Việt Cường					0	0%	
2.7	Trần Thị Bích					0	0%	
2.8	Nguyễn Trọng Bảy					1.800	0,06%	
2.9	Nguyễn Châu Bích Ngọc					0	0%	
2.10	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam					2.329.200	75,77%	Người đại diện phần vốn TCT Đường sắt VN
3	Đậu Trường Thành		Thành viên HĐQT, Phụ trách quản trị Công ty, Trưởng phòng TCHC			5.100	0,17%	
3.1	Cao Thị Thúy Hằng		Nhân viên			0	0%	
3.2	Đậu Ánh Dương					0	0%	
3.3	Đậu Thúy An					0	0%	
3.4	Cao Thắng					0	0%	
3.5	Đậu Thị Lan					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Đậu Văn Tiệp					0	0%	
3.7	Lê Thị Hòa					0	0%	
3.8	Đậu Thị Cúc					0	0%	
3.9	Trần Đình Phương					0	0%	
3.10	Đậu Thị Thanh					0	0%	
Ban Điều hành								
4	Dương Ngọc Thắng		Phó Giám đốc Công ty			14.400	0,47%	
4.1	Nguyễn Bình Phương Bích					0	0%	
4.2	Dương Ngọc Khánh					0	0%	
4.3	Dương Mai Khanh					0	0%	
4.4	Dương Ngọc Bình					0	0%	
4.5	Dương Thị Hằng					0	0%	
4.6	Dương Thị Hồng					0	0%	
4.7	Nguyễn Văn Bình					0	0%	
4.8	Nguyễn Thị Dành					0	0%	
4.9	Lê Thị Bình					0	0%	
4.10	Nguyễn Văn Lập					0	0%	
4.11	Thái Văn Thành					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Phạm Công Thành		Phó Giám đốc Công ty			12.200	0,396%	
5.1	Lương Thị Phương					0	0%	
5.2	Phạm Công Nhật Quang					0	0%	
5.3	Phạm Văn Hùng					0	0%	
5.4	Vũ Thị Hằng					0	0%	
5.5	Phạm Văn Dũng					36.500	1,19%	
5.6	Nguyễn Thị Thu Tuyết					0	0%	
5.7	Phạm Văn Dưỡng					0	0%	
5.8	Trịnh Thị Dung					0	0%	
5.9	Phạm Thị Hoa					0	0%	
5.10	Đoàn Văn Phú					0	0%	
6	Trần Anh Tuấn		Phó Giám đốc Công ty			800	0,026%	
6.1	Trương Thị Dung					0	0%	
6.2	Trần Quang Long					0	0%	
6.3	Trần Thị Thái					0	0%	
6.4	Trần Việt Phương					0	0%	
6.5	Trần Thị Hà					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Trịnh Thị Vân					0	0%	
6.7	Trần Ngọc Minh Châu					0	0%	
6.8	Trần Ngọc Cát Tiên					0	0%	
6.9	Trịnh Xuân Lương					0	0%	
6.10	Phạm Thị Liên					0	0%	
7	Đoàn Duy Khang		Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính kế toán			2.000	0,065%	
7.1	Đoàn Duy Phùng					0	0%	
7.2	Bùi Thị Hạ					0	0%	
7.3	Đoàn Thị Hồng					0	0%	
7.4	Ngô Dạ Thảo					0	0%	
7.5	Đoàn Ngọc Bảo Phương					0	0%	
7.6	Nguyễn Thị Ngọc Ánh					0	0%	
Ban kiểm soát								
8	Ngô Thị Loan		Trưởng Ban kiểm soát			2.300	0,075%	
8.1	Ngô Minh Toan					0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Diễm					0	0%	
8.3	Ngô Giang Nam					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Ngô Minh Hải					0	0%	
8.5	Phạm Thành Quân					0	0%	
8.6	Phạm Minh Tiến					0	0%	
8.7	Phạm Hoàng Kỳ					0	0%	
8.8	Phạm Trọng Nguyễn					0	0%	
8.9	Xuân Thị Suốt					0	0%	
8.10	Nguyễn Thị Hồng					0	0%	
9	Nguyễn Văn Dũng		Thành viên BKS			1.200	0,04%	
9.1	Nguyễn Văn Khanh					0	0%	
9.2	Dương Thị Phúc					0	0%	
9.3	Nguyễn Trọng Thắng					0	0%	
9.4	Nguyễn Thị Hương					0	0%	
9.5	Nguyễn Thị Hà Ni					0	0%	
9.6	Nguyễn Thị Hà Na					0	0%	
9.7	Nguyễn Minh Anh					0	0%	
9.8	Nguyễn Văn Tuấn					0	0%	
9.9	Đặng Thị Nga					0	0%	
9.10	Nguyễn Thị Nguyệt					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.11	Phạm Văn Hoàng					0	0%	
9.12	Nguyễn Thị Ngà					0	0%	
9.13	Võ Thái Phú					0	0%	
9.14	Nguyễn Thị Hà Chi					0	0%	
10	Thái Công Lộc		Thành viên BKS			4.000	0.13%	
10.1	Trần Thị Kim Hoa		Nhân viên			3.600	0.12%	
10.2	Thái Ngọc Phương Nghi					0	0%	
10.3	Thái Gia Bảo					0	0%	
10.4	Trần Thị Huệ					0	0%	
10.5	Thái Công Luyện					0	0%	
10.6	Thái Công Luân					0	0%	
10.7	Thái Ngọc Tường Vy					0	0%	
10.8	Nguyễn Thị Ten					0	0%	
10.9	Trần Thị Kim Thoa					0	0%	